

Nội dung bài viết

1. [Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 8 Tiết 2: Kinh tế](#)
2. [Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 8 Tiết 2: Kinh tế](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 8 Tiết 2: Kinh tế (có đáp án)** được đội ngũ chuyên gia sưu tầm và biên soạn dưới đây.

### *Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 8 Tiết 2: Kinh tế*

**Câu 1.** Biểu hiện cơ bản nhất chứng tỏ LB Nga từng là trụ cột của Liên bang Xô viết là

- A. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về diện tích trong Liên Xô.
- B. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về dân số trong Liên Xô.
- C. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về sản lượng các ngành kinh tế trong Liên Xô.
- D. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về số vốn đầu tư trong toàn Liên Xô.

**Câu 2.** Ngành chiếm tỉ trọng lớn nhất của LB Nga so với Liên Xô cuối thập kỉ 80 thế kỉ XX là

- A. Khai thác khí tự nhiên
- B. Khai thác gỗ, sản xuất giấy và xenlulô.
- C. Khai thác dầu mỏ.
- D. Sản xuất điện.

**Câu 3.** Đặc điểm nào sau đây không đúng với tình hình của LB Nga sau khi Liên bang Xô viết tan rã?

- A. Tình hình chính trị, xã hội ổn định.
- B. Tốc độ tăng trưởng GDP âm.

- C. Sản lượng các ngành kinh tế giảm.
- D. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

**Câu 4.** Một trong những nội dung cơ bản của chiến lược kinh tế mới của LB Nga từ năm 2000 là

- A. Sản lượng các ngành kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng.
- B. Tiếp tục xây dựng nền kinh tế tập trung bao cấp.
- C. Hạn chế mở rộng ngoại giao.
- D. Coi trọng châu Âu và châu Mỹ.

**Câu 5.** Một trong những thành tựu quan trọng đạt được về kinh tế của LB Nga sau năm 2000 là

- A. Sản lượng các ngành kinh tế tăng, dự trữ ngoại tệ đứng đầu thế giới.
- B. Thanh toán xong các khoản nợ nước ngoài, giá trị xuất siêu tăng.
- C. Đứng hàng đầu thế giới về sản lượng nông nghiệp.
- D. Khôi phục lại được vị thế siêu cường về kinh tế.

**Câu 6.** Một trong những thành tựu quan trọng đạt được về xã hội của LB Nga sau năm 2000 là

- A. Số người di cư đến nước Nga ngày càng đông.
- B. Gia tăng dân số nhanh.
- C. Đời sống nhân dân đã được cải thiện.
- D. Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.

**Câu 7.** Ngành công nghiệp mũi nhọn, hằng năm mang lại nguồn tài chính lớn cho LB Nga là

- A. Công nghiệp hàng không – vũ trụ.
- B. Công nghiệp luyện kim.

- C. Công nghiệp quốc phòng.
- D. Công nghiệp khai thác dầu khí.

**Câu 8.** Các ngành công nghiệp truyền thống của LB Nga là:

- A. Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, điện tử - tin học.
- B. Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, luyện kim màu.
- C. Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, hàng không.
- D. Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, vũ trụ.

**Câu 9.** Các trung tâm công nghiệp truyền thống của LB Nga thường được phân bố ở

- A. Đồng bằng Đông Âu, U-ran, Xanh Pê-téc-bua.
- B. Đồng bằng Đông Âu, Trung tâm U-ran, Xanh Pê-téc-bua.
- C. Đồng bằng Đông Âu, U-ran, Tây Xi-bia.
- D. Đồng bằng Đông Âu, Tây Xi-bia, Xanh Pê-téc-bua.

**Câu 10.** Các ngành công nghiệp hiện đại được LB Nga tập trung phát triển là

- A. Sản xuất ô tô, chế biến gỗ.
- B. Điện tử - tin học.
- C. Đóng tàu, hóa chất.
- D. Dệt may, thực phẩm.

**Câu 11.** Ý nào sau đây là điều kiện thuận lợi nhất trong sản xuất nông nghiệp của LB Nga?

- A. Quỹ đất nông nghiệp lớn.
- B. Khí hậu phân hoá đa dạng.

- C. Giáp nhiều biển và đại dương.
- D. Có nhiều sông, hồ lớn.

**Câu 12.** Ý nào sau đây không đúng với cơ sở hạ tầng giao thông vận tải của LB Nga?

- A. Có đủ các loại hình giao thông.
- B. Có hệ thống đường sắt xuyên Xi-bia.
- C. Giao thông vận tải đường thủy hầu như không phát triển được.
- D. Nhiều hệ thống đường được nâng cấp, mở rộng.

**Câu 13.** Ý nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương của LB Nga?

- A. Giá trị xuất khẩu luôn cân bằng với giá trị nhập khẩu.
- B. Hàng xuất khẩu chính là thủy sản, hàng công nghiệp nhẹ.
- C. Hàng nhập khẩu chính là dầu mỏ, khí đốt.
- D. Tổng kim ngạch ngoại thương liên tục tăng.

**Câu 14.** Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của Nga là:

- A. Mát-xcơ-va và Vôn-ga-grát.
- B. Xanh Pê-téc-bua và Vôn-ga-grát
- C. Vôn-ga-grát và Nô-vô-xi-biéc.
- D. Mát-xcơ-va và Xanh Pê-téc-bua.

**Câu 15.** Vùng Trung ương có đặc điểm nổi bật là

- A. Vùng kinh tế lâu đời, phát triển nhất.
- B. Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp.

- C. Công nghiệp phát triển, nông nghiệp hạn chế.
- D. Phát triển kinh tế để hội nhập vào khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

**Câu 16.** Vùng Trung tâm đất đen có đặc điểm nổi bật là

- A. Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản.
- B. Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp.
- C. Tập trung nhiều ngành công nghiệp; sản lượng lương thực lớn.
- D. Công nghiệp khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí phát triển.

**Câu 17.** Vùng U-ran có đặc điểm nổi bật là

- A. Công nghiệp phát triển, nông nghiệp còn hạn chế.
- B. Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ.
- C. Các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển.
- D. Công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển mạnh.

**Câu 18.** Vùng Viễn Đông có đặc điểm nổi bật là

- A. Vùng kinh tế có sản lượng lương thực, thực phẩm lớn.
- B. Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.
- C. Phát triển đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản.
- D. Các ngành luyện kim, cơ khí, khai thác và chế biến dầu khí phát triển.

**Câu 19.** Ý nào sau đây không đúng với quan hệ Nga-Việt trong bối cảnh quốc tế mới?

- A. Quan hệ Nga –Việt là quan hệ truyền thống.
- B. Là đối tác chiến lược vì lợi ích cho cả hai bên.

C. Hợp tác toàn diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật.

D. Đưa kim ngạch buôn bán hai chiều Nga-Việt đạt mức 1 tỉ USD/năm.

*Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 8 Tiết 2: Kinh tế*

**Câu 1:**

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục I, SGK/67 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 2:**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục I (chú ý bảng 8.3), SGK/67 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 3:**

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục I, SGK/67 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 4:**

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục I, SGK/68 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 5:**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục I, SGK/68 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 6:**

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục I, SGK/68 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 7:**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục II, SGK/69 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 8:**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục II, SGK/68 - 69 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 9.**

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục II, SGK/69 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 10.**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục II, SGK/69 địa lí 11 cơ bản**

**Câu 11.**

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục II, SGK/70 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 12.**

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục II, SGK/70 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 13.**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục II, SGK/70 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 14.**

Đáp án: **D**



Giải thích : **Mục II, SGK/70 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 15.**

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục III, SGK/71 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 16:**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục III, SGK/71 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 17.**

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục III, SGK/71 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 18.**

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục III, SGK/71 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 19.**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục IV, SGK/71 địa lí 11 cơ bản.**

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 8 Tiết 2: Kinh tế (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.